

Số: ~~126~~ /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung ngày 29/6/2024 về một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BTNMT ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2251/TTr-SNNMT ngày 07/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, giám sát và thực hiện việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kiểm soát việc chấp hành Quy trình nội bộ, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC để thiết lập lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

4. Sở Tư pháp thực hiện việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số **726** /QĐ-UBND ngày **13** /5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

A. QUY ƯỚC THỰC HIỆN

1. Về thời gian giải quyết TTHC

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo Quy trình này được tính từ ngày người sử dụng đất nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, không bao gồm các trường hợp sau (nếu có):

- + Thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật.
- + Thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai.
- + Thời gian trích đo địa chính.
- + Thời gian phối hợp lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với trường hợp phát sinh vướng mắc, phát sinh quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng loại thủ tục quy định tại Điều này được tăng thêm 10 ngày làm việc.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Quyết định này chịu trách nhiệm giải quyết không quá thời gian quy định do cơ quan mình thực hiện, không chịu trách nhiệm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan khác.

2. Quy ước viết tắt trong quy trình

- Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, viết tắt là: “HĐND tỉnh”;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, viết tắt là: “UBND tỉnh”;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã viết tắt là: “Bộ phận Một cửa”.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, viết tắt là: “Sở NNMT”.

- Phòng Quản lý đất đai, viết tắt là: “Phòng QLDD”.

- Tổ chức trong nước; Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao gồm cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện khác của nước ngoài có chức năng ngoại giao được Chính phủ Việt Nam thừa nhận; cơ quan đại diện của tổ chức thuộc Liên hợp quốc, cơ quan hoặc tổ chức liên chính phủ, cơ quan đại diện của tổ chức liên chính phủ; Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, viết tắt là: “Tổ chức”.

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: “Mẫu số 01”.

- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 04”.

- Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.

- Thông báo trả hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 08”.

- Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3,...”.

- Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, viết tắt là: “Trung tâm”.

3. Quy cách thực hiện

- *Khi chuyển hồ sơ giấy*: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh) và kèm theo hồ sơ của công dân (trong quy trình viết gọn là “Hồ sơ”).

- *Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý*:

Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04). Đồng thời, phải xử lý phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

- *Xử lý việc dừng giải quyết hồ sơ*:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn quy định, kể từ ngày nhận được hồ sơ cơ quan có thẩm quyền phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh); trừ trường hợp phát sinh bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau bước B4.

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (*Mẫu số 08 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh*).

+ Việc ký ban hành thông báo Mẫu số 07, Mẫu số 08: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang trực tiếp xử lý, thẩm định tại các bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị cấp dưới có thẩm quyền trực tiếp ký ban hành thông báo.

4. Đối với UBND huyện Lý Sơn: Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền một cấp./.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất

Thời gian giải quyết: Không quá 23 ngày (15 ngày (Từ B1-B16) và 8 ngày làm việc (Từ B17-B23)) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với các xã miền núi và huyện Lý Sơn thì thời gian giải quyết TTHC được cộng thêm 10 ngày)

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1. Hướng dẫn, tiếp nhận, chuyển hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ cần phải sửa đổi, bổ sung thì lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hoặc hồ sơ không đầy đủ thành phần hoặc không đảm bảo tính thống nhất nội dung thông tin giữa các giấy tờ theo quy định thì không tiếp nhận và lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở NNMT tại Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Số hóa thành phần hồ sơ: Phân loại thành phần hồ sơ quy định phải số hóa; sao chụp và chuyển thành tệp tin điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định, ký số tài liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc trên phần mềm số hóa.			Thành phần hồ sơ, tài liệu được sao chụp, chuyển thành tệp tin điện tử phục vụ số hóa (nếu có).
	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Sở NNMT.		02 giờ	Hồ sơ được luân chuyển.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Xử lý hồ sơ tại Sở NNMT				
B2. Phân công xử lý	Phân công xử lý (trên <i>Phiếu kiểm soát và phần mềm</i>).	Lãnh đạo Phòng QLDD	02 giờ	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ.
B3. Kiểm tra, xử lý và trình hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp đủ quy định thì lập phiếu trình hồ sơ đến Lãnh đạo Sở NNMT, gồm các nội dung sau: (1) Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm (Bản chính). (2) Dự thảo Tờ trình cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm. (3) Dự thảo Nghị quyết đề UBND tỉnh trình cho HĐND tỉnh ban hành kèm theo Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm theo nội dung được quy định (<i>có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm</i>). (4) Báo cáo tổng hợp quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP (Bản chính). (5) Dự thảo văn bản đề UBND tỉnh xin ý	Phòng QLDD	4 ngày (+ 04 ngày đối với các xã miền núi và huyện Lý Sơn)	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ có liên quan.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với trường hợp có sử dụng diện tích đất quốc phòng, đất an ninh đã được quy hoạch đưa ra khỏi đất quốc phòng, đất an ninh để thực hiện dự án thí điểm mà dự án đó không phải do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức thực hiện. (6) Dự thảo Thông báo cho UBND tỉnh về việc chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 75/2025/NĐ-CP. (7) Danh mục các trường hợp đề xuất của tổ chức kinh doanh bất động sản không được lựa chọn đưa vào danh mục và lý do không đưa vào danh mục (Bản chính). (8) Văn bản gửi thực hiện đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của Sở NNMT.			
B4. Phê duyệt hồ sơ	Xem xét, phê duyệt nội dung tại Bước 5 và trình Lãnh đạo Sở NNMT.	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	08 giờ	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ có liên quan.
B5. Ký duyệt hồ sơ	- Văn bản gửi thực hiện đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của Sở NNMT. - Hồ sơ gồm: Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết	Lãnh đạo Sở NNMT	08 giờ	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ có liên quan.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm).			
B6. Thực hiện đăng tải công khai	Phát hành văn bản và thực hiện đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của Sở NNMT (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).	Văn phòng Sở NNMT	10 ngày (không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	- Văn bản đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của Sở NNMT. - Hồ sơ có liên quan (B3).
B7. Tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ	- Kết quả thực hiện đăng tải công khai. - Hoàn thiện hồ sơ chuyển Sở Tư pháp thẩm định.	Sở NNMT	01 ngày	- Hồ sơ liên quan.
B8. Thẩm định dự thảo trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh; gửi kết quả thẩm định	- Công văn Sở NNMT đề nghị thẩm định. - Hồ sơ gồm: Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm). - Kết quả thẩm định của Sở Tư pháp gửi Sở NNMT.	Sở Tư pháp	15 ngày (không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Báo cáo kết quả thẩm định.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B9. Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh	- Nhận Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đề hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh. - Hồ sơ trình UBND tỉnh, gồm: + Kết quả thực hiện hồ sơ tại B3. + Tờ trình, thông qua dự thảo Tờ trình, Nghị quyết đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm).	Sở NNMT	01 ngày (+ 02 ngày đối với các xã miền núi và huyện Lý Sơn)	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ có liên quan. - Phiếu chuyển.
B10. Gửi hồ sơ liên thông	- Văn thư vào sổ, phát hành văn bản. - Chuyển toàn bộ hồ sơ (giấy, điện tử) đến Trung tâm.	Văn phòng Sở NNMT	02 giờ	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ có liên quan.
B11. Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm	Trung tâm tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh để xử lý.	Công chức, viên chức của Sở NNMT tại Bộ phận Một cửa	02 giờ	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ có liên quan. - Phiếu chuyển.
Xử lý hồ sơ tại UBND tỉnh				
B12. Phân công, xử lý hồ sơ	Tiếp nhận và phân công Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ có liên quan. - Phiếu chuyển.
B13. Kiểm tra, xử	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm	Chuyên viên	04 ngày (+ 02	- Mẫu số 01, 04.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
lý hồ sơ	tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt theo Hồ sơ do Sở NNMT trình (kết quả tại B9): - Trình hồ sơ đến HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết (có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm). - Báo cáo tổng hợp quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP.	Phòng chuyên môn	<i>ngày đối với các xã miền núi và huyện Lý Sơn)</i>	- Hồ sơ có liên quan. - Phiếu Trình.
B14. Phê duyệt hồ sơ	Trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo hồ sơ tại B10 .	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Phiếu Trình.
B15. Ký trình hồ sơ	- Ký hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo hồ sơ tại B14. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Phiếu Trình.
B16. Tiếp nhận và trình hồ sơ	Lập thủ tục trình chuyển hồ sơ đến HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết (có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm).	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Phiếu Trình. - Thực hiện quy trình tạm dừng xử lý trên hệ thống.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
Xử lý hồ sơ tại HĐND tỉnh <i>(HĐND tỉnh tổ chức họp 02 kỳ chính (tháng 6, tháng 12)/ năm; do đó, UBND tỉnh sẽ đăng ký HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất)</i>				
B17. Ký duyệt hồ sơ và chuyển hồ sơ	- Ký ban hành Nghị quyết (có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm). - Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	HĐND tỉnh	Không quy định thời gian	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Nghị quyết (có kèm theo Danh sách: (1) Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm; (2) Danh mục dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm). - Phiếu chuyển.
Xử lý hồ sơ tại UBND tỉnh				
B18. Tiếp nhận Nghị quyết và thực hiện đăng tải công bố kết quả	- Tiếp nhận hồ sơ và Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh. - Dự thảo Thông báo chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 75/2025/NĐ-CP trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc (+ 02 ngày đối với các xã miền núi và huyện Lý Sơn)	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh. - Phiếu trình.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B19. Ký Thông báo chấp thuận	Xem xét, ký Thông báo chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 75/2025/NĐ-CP.	UBND tỉnh	01 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Thông báo chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 75/2025/NĐ-CP.
B20. Tiếp nhận hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ để thực hiện: - Thực hiện Thông báo về việc chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2025/NĐ-CP. - Chuyển về Sở NNMT để thông báo các trường hợp dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc	- Thông báo về việc chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2025/NĐ-CP. - Thông báo các trường hợp dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm.
B21. Chuyển kết	- Phòng Hành chính – Quản trị phát hành	Phòng Hành	02 giờ làm việc	Kết quả giải quyết.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
quả giải quyết đến Trung tâm và Sở NNMT	vào sổ, phát hành văn bản. - Chuyển kết quả đến Trung tâm và Sở NNMT.	chính – Quản trị		
B22. Nhận kết quả giải quyết	- Nhận kết quả giải quyết và trả kết quả cho người sử dụng đất và Sở NNMT. - Scan, số hóa và lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử.	Công chức, viên chức của Sở NNMT tại Bộ phận Một cửa	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01, 04. - Người sử dụng đất nhận Thông báo chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 75/2025/NĐ-CP.
	Chuyển kết quả đến Sở NNMT.			- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Thông báo các trường hợp dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm.
B23. Tiếp nhận kết quả và đăng Thông báo	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở NNMT đối với các trường hợp dự	Văn phòng Sở NNMT	02 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 04. - Hồ sơ. - Thông báo các trường hợp dự án không đáp

Số đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm.			ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên cổng thông tin điện tử của Sở NNMT.

